| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NINH BÌNH**<br>T□NH NINH B□NH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hanh phúc** |
| Số: 194 /2018/QĐST- HNGĐ | *Ninh Bình, ngày 28 tháng 11 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa:

***Nguyên đơn*:** Anh **Phan Văn H,** sinh năm 1986.

*Địa chỉ*: Số nhà 02, ngõ 187, đường S, phố C, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

***Bị đơn***: Chị **Nguyễn Thị Ngọc L ,** sinh năm 1987.

*Địa chỉ:* Số nhà 02, ngõ 187, đường S, phố C, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147; 212 ; 213 và Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 27 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Toà án;
- Căn cứ Điều 26 luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng11 năm 2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/11/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Anh Phan Văn H, sinh năm1986 và chị nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1987.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2**.1, Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị Ngọc L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể cải thiện được nên đều đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

2.2,Về con chung: Giao cháu Phan Thu T sinh ngày 29/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phan Văn H cấp dưỡng nuôi cháu T cùng chị L mỗi tháng là 4.000.000 đồng kể từ tháng 12 năm 2018 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

2.3,Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H, chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4,Về án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng: Anh Phan văn H tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000$^{đ}$ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) . số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) mà anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Toà án số AA/2016/ 0000813 ngày30/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND. TPNB;*
- *Chi cục THA TPNB;*
- *UBND P Nam Thành.*
- *Các đơng sự;*
- *Lu hồ sơ vụ án;*
- *Lu án văn./*

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

***Phạm Viết Hoàng***